

Bản án số: 184/2024/HS-PT
Ngày: 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/TLPT-HS ngày 12/6/2024 đối với bị cáo Đoàn Xuân V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo: **Đoàn Xuân V**, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H và bà Châu Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2023 tại xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Văn P – Công ty L, Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 31/01/2023, Tổ tuần tra của P1 trại số 1, Trại giam Đ1, gồm các ông Lê Quang Đ - Phó Trưởng phân trại, Văn Ngọc H1 - Tổ trưởng Tổ trình sát và Lê Sỹ C - Cán bộ trực trại trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xưởng lao động (Xưởng cá) của P1 trại số 1, thì phát hiện, bắt quả tang Đoàn Xuân V (chiến sĩ nghĩa vụ, công tác tại Trung đội Cảnh sát bảo vệ thuộc Phân trại số 1) đang cất giấu trong người 01 gói

thuốc lá hiệu Seven màu xanh; kiểm tra bên trong gói thuốc lá có 03 điếu thuốc lá và 01 gói nilon màu trắng ngà, kích thước 06cm x 09cm; bên trong gói nilon có chứa các tinh thể màu trắng. V khai nhận các tinh thể màu trắng là ma túy đá, nguồn gốc do khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/01/2023, có cuộc điện thoại từ số máy đuôi 263 (Việt không nhớ hết số, không biết là ai) gọi đến số máy của V; người này đặt vấn đề nhờ V chuyển ma túy đá từ bên ngoài vào trong Xưởng cá của Trại giam, tiền công là 10.000.000 đồng nhưng V từ chối. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/01/2023, lại có cuộc điện thoại từ số máy 0785.005.976 gọi cho V tiếp tục đặt vấn đề như trên thì V đồng ý, hai bên thống nhất sẽ giao và nhận ma túy tại phía trước cổng Trại giam Đ1 (V nhận ma túy đá từ phía trước cổng Trại giam Đ1 (Trại giam) đưa vào trong Xưởng cá, để vào sọt rác màu đỏ đặt gần nhà vệ sinh của X cá, để lấy tiền công 10 triệu đồng (đã có người để sẵn trong sọt rác). Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, V ra phía trước cổng chính Trại giam thấy một xe ô tô (loại xe 07 chỗ, sơn màu xám, không nhớ biển số) và 02 người đàn ông trung niên đứng đằng sau xe chờ sẵn, một trong hai người hỏi “Việt hả?”, V đáp “Ừ” thì người này đưa cho V 01 gói thuốc lá hiệu Seven, bên trong có ma túy đá, V mang về phòng ngủ cất giấu. Tại phòng ngủ, V mở gói thuốc lá Seven ra xem thì thấy bên trong còn 03 điếu thuốc lá và 01 gói nilon màu trắng, kích thước 06cm x 09cm, chứa các hạt tinh thể màu trắng, chiếm khoảng 1/3 diện tích của túi nilon, ước chừng khoảng 03gam đến 05gam Việt biết đó là ma túy đá. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, V cầm gói thuốc lá (bên trong có túi ma túy đá) đi từ phòng ngủ của mình vào bên trong khu vực X cá để bỏ ma túy vào sọt rác màu đỏ và lấy 10 triệu đồng tiền công. Khi V vừa vào đến bên trong khu rào vây của X cá, thì bị các ông Văn Ngọc H1, Lê Quang Đ và Lê Sỹ C phát hiện bắt quả tang, đồng thời thu giữ ma túy của V và 10 triệu đồng được cuộn tròn bỏ trong bao thuốc lá hiệu Basto màu xanh để trong sọt rác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (các tài liệu này đều được ông Văn Ngọc H1 viết bằng tay). Một số cán bộ tham gia có chụp ảnh vật chứng, đồng thời cho V viết bản tự khai về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bắt quả tang Văn Ngọc H1 đã dùng cân tiểu ly cân gói ma túy được hơn 03gam. Sau đó, H1 chia nhỏ gói ma túy ra thành 04 gói ma túy đựng trong nylon kích thước 02cm x 03cm rồi lấy 01 gói ma túy làm vật chứng đưa đi giám định. Còn lại 03 gói ma túy H1 cất giữ trong hộc tủ bàn làm việc cá nhân phòng làm việc của H1.

Tại Kết luận giám định số 129/KI-KTHS ngày 09/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong gói nilon 02cm x 03cm là ma túy, có khối lượng 0,0177gam, loại Methamphetamine (Trại giam Đ1 trưng cầu giám định).

Ngày 03/3/2023, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao (Cơ quan điều tra) thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 04/LN-VKSTC-C1(P9) ngày 03/3/2023, khám xét chỗ ở và nơi làm việc của ông Văn Ngọc H1 liên quan đến hành vi “*Làm sai lệch hồ sơ vụ án, vụ việc*”. Kết quả khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại của vụ việc Đoàn Xuân

V bị bắt quả tang ngày 31/01/2023 (thu tại tử cá nhân của H1, đặt tại Tầng 2 cổng khu giam, P, Trại giam Đ1).

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao Quyết định trưng cầu giám định số 13/QĐ-VKSTC-C1(P9) ngày 15/3/2023 đối với số tinh thể nghi Ma túy đã phát hiện và thu giữ. Ngày 16/3/2023 Phòng K Công an tỉnh Đ có Kết luận giám số 355/KL-KTHS, kết luận: “Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 03 (ba) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,4307gam, loại Methamphetamine”.

Cáo trạng số 10/CT-VKSBL ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Đoàn Xuân V về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây viết là BLHS 2015*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HSST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Xuân V phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Đoàn Xuân V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/4/2024 bị cáo Đoàn Xuân V kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ thống nhất với tội danh, hình phạt của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều đóng góp cho phong trào Đoàn xã tại địa phương, gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, có hoàn cảnh khó khăn, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Xuân V gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Nội dung kháng cáo của bị cáo là xin được hưởng án treo.

[2] Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 31/01/2023 bị cáo Đoàn Xuân V (là chiến sĩ nghĩa vụ tại Trại giam Đ1 - Cục C1, Bộ C2) đã vận chuyển 01 gói ma túy từ bên ngoài vào khu vực Xưởng cá, Phân trại số A, Trại giam Đ1 để lấy tiền công 10.000.000 đồng thì bị Công an trại giam Đ1 bắt quả tang, thu giữ ma túy.

Kết luận giám định số 129/KI-KTHS ngày 09/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong gói nilon 02cm x 03cm là ma túy, có khối lượng 0,0177gam, loại Methamphetamine (Trại giam Đ1 trưng cầu giám định).

Ngày 03/3/2023, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao (Cơ quan điều tra) thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 04/LN-VKSTC-C1(P9) ngày 03/3/2023, khám xét chỗ ở và nơi làm việc của ông Văn Ngọc H1 liên quan đến hành vi “*Làm sai lệch hồ sơ vụ án, vụ việc*”. Kết quả khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại của vụ việc Đoàn Xuân V bị bắt quả tang ngày 31/01/2023 (thu tại tử cá nhân của H1, đặt tại tầng 2 cổng khu giam, phân trại số 1, Trại giam Đ1).

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao Quyết định trưng cầu giám định số 13/QĐ-VKSTC-C1(P9) ngày 15/3/2023 đối với số tinh thể nghi Ma túy đã phát hiện và thu giữ. Ngày 16/3/2023 Phòng K Công an tỉnh Đ có Kết luận giám định số 355/KL-KTHS, kết quả: “Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 03 (ba) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,4307gam, loại Methamphetamine”.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, không bị oan, không khiếu nại bản án sơ thẩm. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố bị cáo Đoàn Xuân V phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 250 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo và tính chất, mức độ của hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo tham gia phong trào Đoàn xã được khen thưởng nên áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Tuy nhiên, mức án bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhằm răn đe giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung. Từ những phân tích trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ

thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm đồng tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Xuân V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Xuân V phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Xuân V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, thi hành án.

3. Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Xuân V phải nộp 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Bảo Lâm (02);
- VKSND huyện Bảo Lâm (01);
- Cơ quan CSĐT CA Bảo Lâm (01);
- Cơ quan THAHS CA Bảo Lâm (01);
- Bị cáo (01); Người bào chữa (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng

